

Số: 1806 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 244/BC-STC ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở số 2 xã Yên Trung, huyện Yên Phong.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH xây dựng An Bình.
- Địa điểm xây dựng: Xã Yên Trung, huyện Yên Phong.
- Tổng mức vốn đầu tư: 81.628.378.000 đồng.
- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế: Khởi công T9/2020 – Hoàn thành: T12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt | |
|-----------------|-----------------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| | | Tổng giá trị | Trong đó: Giá trị trước thuế |
| Tổng số: | 77.743.346.036 | 75.471.604.610 | 70.963.018.527 |
| - CPMB | 23.913.345.864 | 23.894.861.700 | 23.894.861.700 |
| - Xây lắp | 44.917.947.000 | 43.649.502.000 | 39.681.365.455 |
| - Thiết bị | 1.280.400.000 | 1.267.596.000 | 1.152.360.000 |
| - QLDA | 1.056.020.000 | 949.821.000 | 863.473.636 |
| - Tư vấn | 3.740.861.364 | 3.001.256.423 | 2.728.414.930 |
| - Chi phí khác | 2.834.771.808 | 2.708.567.487 | 2.642.542.806 |

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Giá trị quyết toán được phê duyet | Thực hiện | | |
|-----------------------|---|------------------------|------------------------------|---------------------------|
| | | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân | Thu hồi trả nhà đầu tư |
| Tổng số | 75.471.604.610 | 73.993.657.638 | 1.821.880.000 | 343.933.028 |
| Vốn của chủ đầu tư | 75.471.604.610 | 73.993.657.638 | 1.821.880.000 | 343.933.028 |

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|--------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|-----------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| Tổng số: | | | 75.471.604.610 | |
| Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | | | 75.471.604.610 | |
| Tài sản ngắn hạn | | | | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.
 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.
 4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.
 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

| Nguồn vốn | Số tiền | Ghi chú |
|--------------------|----------------|---------|
| Vốn của chủ đầu tư | 75.471.604.610 | |

2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 28/10/2024:

| | |
|---|------------------------|
| 2.1. Nợ phải thu: | 1.821.880.000 đ |
| - Vốn của chủ đầu tư | 1.821.880.000 đ |
| 2.2. Nợ phải trả: | 1.821.880.000 đ |
| - Công ty TNHH đầu tư và xây lắp Đức Nam | 883.530.383 đ |
| - Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Tân Phúc Anh và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Kinh Bắc (Thiết kế BVTC và dự toán) | 103.639.000 đ |
| - Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Hưng Thịnh | 262.654.817 đ |
| - Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng (Tư vấn giám sát) | 264.486.000 đ |
| - Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang | 36.986.800 đ |
| - Công ty TNHH kiểm toán và định giá AGT | 206.458.000 đ |
| - Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh | 64.125.000 đ |
| 2.3. Thu hồi trả Nhà đầu tư: | 343.933.028 đ |
| - Công ty TNHH xây dựng An Bình (thi công gói 5) | 270.752.000 đ |
| - Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Tân Phúc Anh | 1.208.000 đ |
| - Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Tân Phúc Anh và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Kinh Bắc (Khảo sát địa hình, lập báo cáo NCKT) | 49.226.000 đ |
| - Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng (Thẩm tra thiết kế cơ sở) | 19.600.000 đ |

- Công ty bảo hiểm hàng không Hải Dương

3.147.028 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định/ dài hạn | Tài sản ngắn hạn |
|--|-----------------------------|---------------------|
| UBND huyện Yên Phong (<i>Hạng mục: Phần hạ tầng kỹ thuật</i>) | 59.735.936.239 | |
| Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống (<i>Hạng mục: Hoàn trả kênh Đồng Bạc</i>) | 2.219.336.179 | |
| UBND huyện Yên Phong, Công ty TNHH xây dựng An Bình quản lý đến khi bàn giao cho ngành điện theo quy định (<i>Hạng mục: Hệ thống điện, dịch chuyển tuyến cáp ngầm 22kv...</i>) | 13.516.332.191 | |

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Cục thuế, UBND huyện Yên Phong, Công ty TNHH xây dựng An Bình và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, KTTH;
- lưu: XDCB, VT.



Đào Quang Khải